

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2021
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thề
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải - Ông Đặng Song Hoàn
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2021/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST - HNGĐ ngày 17-6-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Đường B, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trịnh Quang H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 09-4-2021 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị Việt T trình bày: Chị T với anh H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ sinh được một người con. Từ năm 2014 đến nay anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có kết quả nên anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm anh chị ngày càng xa cách. Chị T xác định không còn tình cảm gì với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Trịnh Quang H.

Về con chung: Có 01 (một) cháu là Trịnh Nhất P, sinh ngày 19-12-2011, từ khi ly thân đến nay cháu P sống cùng chị T nên chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Trịnh Quang H nhưng không tổng đạt được cho anh H vì anh H không ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng vẫn không thấy anh H đến Tòa làm việc. Ngày 11-5-2021 Tòa án đã tiến hành xác minh tại phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết quả xác minh cho biết anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng không thường xuyên có mặt tại địa chỉ trên, không rõ đi đâu, làm gì. Vợ chồng anh H chị T mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân vài năm nay, nguyên nhân là do anh H ham chơi, không chịu làm ăn, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh chị vẫn không khắc phục được. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt T, con chung có 01 (một) cháu, chị T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Quang H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Nguyễn Thị Việt T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Việt T và anh Trịnh Quang H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ sinh được một người con. Từ năm 2014 đến nay không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình, cả hai đã cố gắng khắc phục nhưng không thể nào hàn gắn được nên anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm ngày càng xa cách, anh chị cũng không tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn gia đình. Chị T xác định không còn tình cảm gì với anh H. Do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt T, chị Nguyễn Thị Việt T được ly hôn với anh Trịnh Quang H.

[3] Về con chung: Có 01 (một) cháu là Trịnh Nhất P, sinh ngày 19-12-2011, từ khi ly thân đến nay cháu P sống cùng chị T. Căn cứ vào nguyện vọng của con chung và sự tự nguyện của chị Trịnh, giao cháu Trịnh Nhất P cho chị Nguyễn Thị Việt T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Trịnh Quang H không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Việt T phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Việt T. Chị Nguyễn Thị Việt T được ly hôn với anh Trịnh Quang H.

Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của con chung và sự tự nguyện của chị T, giao cháu Trịnh Nhất P cho chị Nguyễn Thị Việt T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Trịnh Quang H không cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy

định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Việt T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003564 ngày 23/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Việt T đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

